

III.Các hoạt động dạy □ học:

1.Kiểm tra bài cũ:

- GV nhận xét.

2.Dạy bài mới:

* HĐ 1: Thảo luận nhóm (bài 2 SGK).

1) GV chia nhóm và giao nhiệm vụ:

2) Các nhóm thảo luận.

3) GV mời 1 số nhóm trình bày.

Cả lớp trao đổi, nhận xét.

4) GV kết luận, khen những HS biết vượt khó khăn trong học tập.

* HĐ 2: Thảo luận nhóm đôi (bài 3 SGK)

1) GV giải thích yêu cầu bài tập.

4) GV kết luận, khen những em biết vượt khó khăn trong học tập.

* HĐ3: Làm việc cá nhân (bài 4 SGK)

1) GV giải thích yêu cầu bài tập.

3) GV ghi tóm tắt ý kiến HS lên bảng.

5) GV kết luận, khuyến khích HS thực hiện những biện pháp khắc phục khó khăn đã đề ra để học tốt.

=> GV kết luận:

- Trong cuộc sống mỗi người đều có những khó khăn riêng.

- Để học tập tốt cần vượt qua những khó khăn đó.

3.Củng cố dặn dò:

-Củng cố nội dung bài. GV nhận xét giờ học.

HS: 2 em đọc ghi nhớ.

2) HS thảo luận nhóm.

3) 1 vài HS trình bày trước lớp.

2) 1 số HS trình bày những khó khăn và biện pháp khắc phục.

4) HS cả lớp trao đổi, nhận xét.

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: Một người chính trực

I.Mục tiêu:

1.Biết đọc truyện với giọng kể thông thả, rõ ràng. Đọc phân biệt lời các nhân vật, thể hiện rõ sự chính trực, ngay thẳng của Tô Hiến Thành.

2. Hiểu nội dung, ý nghĩa của truyện: Ca ngợi sự chính trực, thanh liêm, tấm lòng vì dân, vì nước của Tô Hiến Thành.

II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Luyện đọc và tìm hiểu bài:

a. Luyện đọc:

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

? Tô Hiến Thành lập ngôi vua theo cách nào

? Tô Hiến Thành đã tìm người giúp nước theo cách nào?

? Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn đối thoại theo phân vai đoạn toàn bài.

3. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

HS: Nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài.

HS: Luyện đọc theo cặp
1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Ông lập theo di chiếu của vị vua đã mất.

HS: Ông đã chọn người tài lo việc nước.

HS: Vì những người chính trực bao giờ cũng đặt lợi ích của chung lên trên lợi ích riêng, họ làm nhiều điều tốt cho dân cho nước.

- Luyện đọc phân vai theo nhóm.

- Các nhóm thi đọc trước lớp.

Luyện toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về viết và so sánh các số tự nhiên.
- Bước đầu làm quen với bài tập dạng $x < 6$; $78 < x < 82$ (với x là số tự nhiên)

II. Đồ dùng dạy học:

VBT Toán 4.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1:

+ Bài 2:

+ Bài 3: Làm theo nhóm.

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

Kết quả: a) 0; 10; 100

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

Có 90 số có 2 chữ số là:

10; 11; 12; ...; 99

HS: - Các nhóm làm vào phiếu.

- Đại diện nhóm lên dán kết quả.

+ Bài 4: HS làm vào vở.

+ Bài 5: Làm vào vở.

- GV thu chấm vở cho HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

HS: Làm bài vào vở.

$$2 < x < 6$$

$$\Rightarrow x = 3; 4; 5$$

HS: - Làm bài vào vở.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

Các số tròn chục lớn hơn 78 và bé hơn 82 là: 70. vậy x là 70

Thứ tư ngày 17 tháng 9 năm 2014

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Tre Việt Nam

(Nguyễn Duy)

I. Mục tiêu:

1. Biết đọc lưu loát toàn bài, giọng đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung cảm xúc và nhịp điệu của các câu thơ, đoạn thơ.

2. Cảm và hiểu được ý nghĩa bài thơ: Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam, giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực.

3. Học thuộc lòng những câu thơ em thích.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa trong bài.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: 1 - 2 em đọc bài □ Một người chính trực □ và trả lời câu hỏi.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a. Luyện đọc:

- GV nghe, sửa lỗi phát âm và kết

- Đọc nối tiếp nhau theo đoạn 2 — 3 lần.

hợp giải nghĩa các từ khó.

- GV đọc diễn cảm bài thơ.

b. Tìm hiểu bài:

? Đọc thầm và tìm những câu thơ nói lên sự gắn bó lâu đời của cây tre với người Việt Nam

? Đọc thầm và tìm hình ảnh nào của Tre gợi lên những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam?

? Những hình ảnh nào của tre tượng trưng cho tính cần cù

? Những hình ảnh nào của tre gợi lên phẩm chất đoàn kết của người Việt Nam

? Những hình ảnh nào của Tre tượng trưng cho tính ngay thẳng

GV: Tre được tả trong bài có tính cách như người: Ngay thẳng, bất khuất.

? Đọc lướt tìm những hình ảnh về cây tre và búp măng mà em thích. Giải thích vì sao?

? Đọc 4 câu thơ cuối và cho biết đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng.

- GV hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu.

HS: - Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Tre xanh ...bờ tre xanh.

Tre có từ rất lâu, từ bao giờ không ai biết, tre chứng kiến mọi chuyện xảy ra với con người từ ngàn xưa.

HS: ... cần cù, đoàn kết, ngay thẳng

HS: ở đâu ...bạc màu

Rễ siêng ..cần cù.

HS: Khi bão bùng, tre tay ôm tay níu cho gân nhau thêm. Thương nhau tre chẳng ở riêng mà mọc thành lũy. Tre giàu đức hy sinh, nhường nhịn: Lưng trần phơi nắng phơi sương cho con.

HS: Tre già, thân gầy, cành rơi vẫn truyền cái gốc cho con. Măng luôn luôn mọc thẳng. Nồi tre ... cong. Búp măng non đã mang dáng vẻ thẳng tròn của tre.

HS: Tự nêu.

- Thể hiện sự kế thừa, kế tiếp liên tục của các thế hệ tre già - măng mọc.

- **HS nói nhau đọc bài thơ.**

- Đọc từng đoạn theo cặp

- 1 vài em thi đọc diễn cảm.

- Nhắm học thuộc lòng những câu thơ em thích.

3. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

Toán

Yến - tạ - tấn

I.Mục tiêu:

- Giúp HS bước đầu nhận biết về độ lớn của yến - tạ - tấn, mối quan hệ giữa yến - tạ - tấn và ki - lô - gam.
- Biết chuyển đổi đơn vị đo khối lượng (chủ yếu từ lớn → bé).
- Biết thực hiện các phép tính với các số đo khối lượng.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy □ học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu đơn vị đo khối lượng yến - tạ - tấn:

a.Giới thiệu đơn vị yến - tạ - tấn:

- GV gọi HS nêu lại các đơn vị đo khối lượng đã học.

HS: ki - lô - gam, gam

- GV: Ngoài 2 đơn vị đã học, để đo khối lượng các vật nặng hàng chục ki - lô - gam, người ta còn dùng đơn vị yến.

- Viết bảng: 1 yến = 10 kg

HS: Cho HS đọc theo cả hai chiều:

1 yến = 10 kg; 10 kg = 1 yến.

? Mua 2 yến gạo tức là mua bao nhiêu kg gạo?

HS: mua 20 kg gạo.

Có 10 kg khoai tức là có mấy yến khoai?

HS: là có 1 yến khoai.

b. Giới thiệu đơn vị tạ, tấn (tương tự trên)

HS: Nghe để bước đầu cảm nhận được về độ lớn của những đơn vị đo khối lượng này.

* Lưu ý: GV có thể nêu thêm con voi nặng hai tấn, con trâu nặng 3 tạ, con lợn nặng 6 yến.

2.Thực hành:

+ Bài 1:

HS: Nêu yêu cầu của bài rồi tự làm.

+ Bài 2.(Chỉ làm 5 trong 10 ý). GV có thể hướng dẫn HS làm chung 1 câu, VD như: 5 yến = ... kg

- Nêu lại mối quan hệ giữa yến và ki - lô - gam:

1 yến = 10 kg => 5 yến = 1 yến x 5
= 10 kg x 5
= 50 kg

Với bài: 5 yến 3 kg = ... kg, GV hướng dẫn HS làm như sau:

Vậy 5 yến = 50 kg.

5 yến 3 kg = 50 kg + 3 kg = 53 kg.

HS: làm bài vào vở.

+ Bài 3:

HS: Nêu yêu cầu bài tập và tự làm.

Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm.

Dán bảng và trình bày.

Cả lớp và GV nhận xét, chữa bài.

135 tạ x 4 = 540 tạ

18 yến + 26 yến = 44 yến
648 tạ - 75 tạ = 573 tạ
+ Bài 4:
- GV gọi 1 HS lên bảng chữa bài.

512 tấn : 8 = 64 tấn

HS: Tự nêu bài toán rồi làm.

Bài giải:

Đổi: 3 tấn = 30 tạ

Chuyến sau xe đó chở được số muối là:

$30 + 3 = 33$ (tạ)

Số muối 2 chuyến xe đó chở được là:

$30 + 33 = 63$ (tạ)

Đáp số: 63 tạ

3. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Một nhà thơ chân chính

I. Mục tiêu:

1. Rèn kỹ năng nói:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện, kể lại được câu chuyện, có thể phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt 1 cách tự nhiên.

- Hiểu truyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

2. Rèn kỹ năng nghe:

- Theo dõi bạn kể, nhận xét đúng lời kể, kể tiếp được lời bạn.

II. Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: Kể 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc về lòng nhân hậu, tình yêu đùm bọc.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu ghi tên bài:

2. GV kể chuyện □ Một nhà thơ chân chính □: 2 - 3 lần.

- GV kể lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó.

- GV kể lần 2, kể đến đoạn 3 kết hợp giới thiệu tranh minh họa phóng to treo trên bảng.

- GV kể lần 3.

HS: Cả lớp nghe.- Đọc thầm các yêu cầu 1 (câu a, b, c, d).

3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

a. Yêu cầu 1: Dựa vào câu chuyện đã nghe cô giáo kể, trả lời các câu hỏi:

HS: Đọc các câu hỏi a, b, c, d. Cả lớp suy nghĩ trả lời từng câu hỏi:

? Trước sự bạo ngược của nhà vua, dân chúng phản ứng bằng cách nào

? Nhà vua làm gì khi biết dân chúng truyền tụng bài ca lên án mình

? Trước sự đe dọa của nhà vua, thái độ của mọi người thế nào

? Vì sao nhà vua phải thay đổi thái độ

b.Yêu cầu 2, 3: Kể lại toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- GV bình chọn bạn kể hay nhất.

4.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học, khen ngợi những HS chăm chú nghe bạn kể chuyện.

- ... truyền nhau hát 1 bài hát lên án thói hống hách bạo tàn của nhà vua và phơi bày nỗi thống khổ của dân.

- Ra lệnh bắt kẻ sáng tác bài hát, vì không tìm được nên hạ lệnh tống giam tất cả các nhà thơ và nghệ nhân hát rong.

- Các nhà thơ, các nghệ nhân lần lượt khuất phục. Họ hát lên những bài hát ca tụng nhà vua. Duy chỉ có 1 nhà thơ vẫn im lặng.

- Vì thực sự khâm phục, kính trọng lòng trung thực và khí phách của nhà thơ, thà bị lửa thiêu cháy nhất định không chịu nói sai sự thật.

HS: - Kể chuyện theo nhóm

- Từng cặp HS luyện kể theo đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Thi kể toàn câu chuyện trước lớp.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Từ ghép và từ láy

I.Mục tiêu:

- 1.Củng cố 2 cách chính cấu tạo từ phức của tiếng Việt.
- 2.Biết vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt từ ghép với từ láy, tìm được các từ ghép và từ láy đơn giản, tập đặt câu với các từ đó.

II.Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập trắc nghiệm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ

Thế nào là từ ghép? Thế nào là từ láy?

B.Dạy bài mới

1.Giới thiệu bài

2.Nội dung

- Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài
- Cho HS làm cỏ bài tập.

- Gọi HS lần lượt chữa từng bài

- GV giỳp thờm học sinh yếu

Bài 1. Chia các từ ghép sau thành hai cột: bánh rán, bánh kẹo, bánh chưng, bánh dẻo, bánh nướng, quà bánh, đường bộ, đường thủy, cầu đường, ruộng đồng, ruộng bậc thang, làng xóm, làng nghề, núi Tam Đảo, núi non.

- HS đọc kỹ đề bài

- HS lần lượt chữa từng bài

- HS làm cỏc bài tập

Từ ghép tổng hợp	Từ ghép phân loại
Bánh kẹo, quà bánh, cầu đường, ruộng đồng, làng xóm, núi non.	Bánh rán, bánh chưng, bánh dẻo, bánh nướng, đường bộ, đường thủy, làng nghề, núi Tam Đảo.

Bài 2. Điền những từ ghép thích hợp vào những chỗ trong bảng.

Tiếng để tạo từ ghép	Từ ghép phân loại	Từ ghép tổng hợp
nhà	nhà ngói	nhà cửa
bão	bão tuyết	đông bão
ăn	ăn dè	ăn uống
đen	đen bóng	đen tối
khô	khô cong	khô ráo
học	học gạo	học tập

Bài 3. Tìm các từ láy trong đoạn thơ sau.

Tà tà bóng ngả về tây
Chị em thơ thẩn đần ra về
Bước lần theo ngọn tiểu khê
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh
Nao nao dòng nước uốn quanh
Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang
Sè sè nấm đất bên đàng
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.

- Từ láy có hai tiếng giống nhau ở âm đầu: thơ thẩn
- Từ láy có hai tiếng giống nhau ở âm đầu và vần: tà tà, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ, sè sè, rầu rầu.

3. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Khoa học

Tại sao cần ăn phối hợp

đạm động vật và đạm thực vật?

I. Mục tiêu:

- HS giải thích được lý do cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật.
- Nêu ích lợi của việc ăn cá.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Hình trang 18, 19 SGK. - Phiếu học tập. Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy □ học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Tại sao ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món?

HS: Suy nghĩ trả lời.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu ghi tên bài.

2. Trò chơi thi kể tên các món ăn chứa nhiều chất đạm:

- GV chia lớp làm 2 đội.
- Giao nhiệm vụ.
- Phổ biến luật chơi.
- Thời gian chơi: 8 - 10 phút.

- Lần lượt 2 đội thi kể tên các món ăn chứa nhiều chất đạm, ghi vào giấy sau đó lên dán trên bảng xem đội nào kể đúng và kể được nhiều đội đó thắng.

VD: gà rán, cá kho, đậu kho thịt, mực xào, canh tôm nấu bóng và đậu Hà Lan, muối vừng, lạc, canh cua, ...

3. Tìm hiểu lý do cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật:

* Cách tiến hành:

+ Bước 1: Thảo luận cả lớp.

HS: Cả lớp đọc SGK và danh mục qua phần trò chơi.

+ Bước 2: Làm việc với phiếu học tập.

HS: Đọc phiếu học tập in trong SGK để trả lời câu hỏi.

? Tại sao không chỉ nên ăn đạm động vật hoặc chỉ ăn đạm thực vật

HS: Suy nghĩ trả lời.

? Trong nhóm đạm động vật tại sao chúng ta nên ăn cá

HS: Cá là loại thức ăn dễ tiêu, có nhiều chất đạm quý, chất béo của cá không gây bệnh xơ vữa động mạch.

- GV kết luận và gọi HS đọc mục “bạn cần biết” trang 19 SGK.

HS: Đọc mục *Bạn cần biết* .

Cả lớp đọc thầm theo dõi.

4. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Thứ năm ngày 18 tháng 9 năm 2014

Buổi sáng:

Tập làm văn

Cốt truyện

I. Mục tiêu:

- Nắm được thế nào là 1 cốt truyện và ba phần cơ bản của cốt truyện (mở đầu, diễn biến, kết thúc).

- Bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học để sắp xếp lại các sự việc chính của 1 câu chuyện tạo thành cốt truyện.

II. Đồ dùng dạy - học:

Phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

? Một bức thư gồm những phần nào?

Nhiệm vụ chính của mỗi phần là gì

HS: Trả lời.

- 2 em đọc bức thư các em viết gửi 1 bạn HS trường khác.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Phân nhận xét:

+ Bài 1, 2:

- GV phát phiếu riêng cho HS trao đổi theo nhóm.

- GV chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 1:

Sự việc 1:

Sự việc 2:

Sự việc 3:

Sự việc 4:

Sự việc 5:

+ Bài 2: Cốt truyện là 1 chuỗi các sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện.

+ Bài tập 3:

HS: 1 em đọc yêu cầu bài tập 1, 2.

- Làm bài vào giấy theo nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

+ Dế Mèn gặp Nhà Trò ... tặng đá.

+ Dế Mèn gạn hỏi, Nhà Trò kể lại tình cảnh khốn khó bị bọn nhện ức hiếp và đòi ăn thịt.

+ Dế Mèn phẫn nộ cùng Nhà Trò đi đến chỗ mai phục của Nhện.

+ Gặp bọn nhện, Dế Mèn ra oai lên án sự nhẫn tâm của chúng, bắt chúng phá vòng vây hãm Nhà Trò.

+ Bọn nhện sợ hãi phải nghe theo, Nhà Trò được tự do.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

GV chốt lại lời giải đúng. Cốt truyện thường gồm 3 phần:

+ Mở đầu: Sự việc khơi nguồn cho các sự việc khác.

+ Diễn biến: Sự việc chính kế tiếp theo sau, nói lên tính cách nhân vật, ý nghĩa của truyện.

+ Kết thúc: Kết quả của các sự việc ở phần mở đầu và phần chính.

3. Phần ghi nhớ:

HS: 3 - 4 HS đọc phần ghi nhớ.

Cả lớp đọc thầm lại.

4. Phần luyện tập:

+ Bài 1:

- HS làm theo cặp.

HS: - 1 em đọc yêu cầu bài tập.

- Từng cặp HS trao đổi sắp xếp lại các sự việc cho đúng thứ tự:

b - d - a - c - e - g

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu bài tập và dựa vào 6 sự việc đã sắp xếp để kể lại câu chuyện theo 2 cách.

- Gọi 1 - 2 em kể theo cách 1 (đơn giản).

- 1 - 2 em kể theo cách 2 (nâng cao).

- GV nghe, nhận xét.

5. Củng cố dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét về giờ học.

Toán

Bảng đơn vị đo khối lượng

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết tên gọi, ký hiệu, độ lớn của đề - ca - gam, héc - tô - gam, quan hệ của đề - ca - gam, héc - tô - gam và gam với nhau.

- Biết tên gọi, ký hiệu, thứ tự, mối quan hệ của các đơn vị đo khối lượng trong bảng đơn vị đo khối lượng.

II. Đồ dùng:

Bảng phụ kẻ sẵn cột như SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 em lên bảng làm bài tập.

Cả lớp theo dõi nhận xét.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu - ghi đầu bài:

2. Giới thiệu đề - ca - gam và héc - tô - gam:

a. Giới thiệu đề - ca - gam:

? Em nào nêu những đơn vị đo khối lượng đã được học

? $1 \text{ kg} = \dots \text{g}$

GV: Để đo khối lượng các vật nặng hàng chục gam, người ta dùng đơn vị đề - ca - gam. Đề - ca - gam viết tắt là: dag

$$1 \text{ dag} = 10 \text{ g}$$

b. Giới thiệu héc - tô - gam (tương tự như trên)

2. Giới thiệu đơn vị đo khối lượng: (Sử dụng bảng kẻ sẵn cột như SGK)

? Hãy nêu lại các đơn vị đo khối lượng đã học

? Những đơn vị bé hơn kg là những đơn vị nào

? Những đơn vị lớn hơn kg là những đơn vị nào

? Bao nhiêu gam thì bằng 1 dag

- GV viết vào cột dag: $1 \text{ dag} = 10 \text{ g}$

HS: tấn, tạ, yến, kg, g.

HS: $1 \text{ kg} = 1000 \text{ g}$

HS: Nêu lại để ghi nhớ cách đọc, ký hiệu và độ lớn của dag, mối quan hệ, ...

HS: Nêu theo thứ tự sau đó GV viết vào bảng kẻ sẵn.

- ... là hg, dag, g ở bên phải cột kg.

HS: ... yến, tạ, tấn ở bên trái cột kg.

HS: $10 \text{ g} = 1 \text{ dag}$.